

Số: T4/2024



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

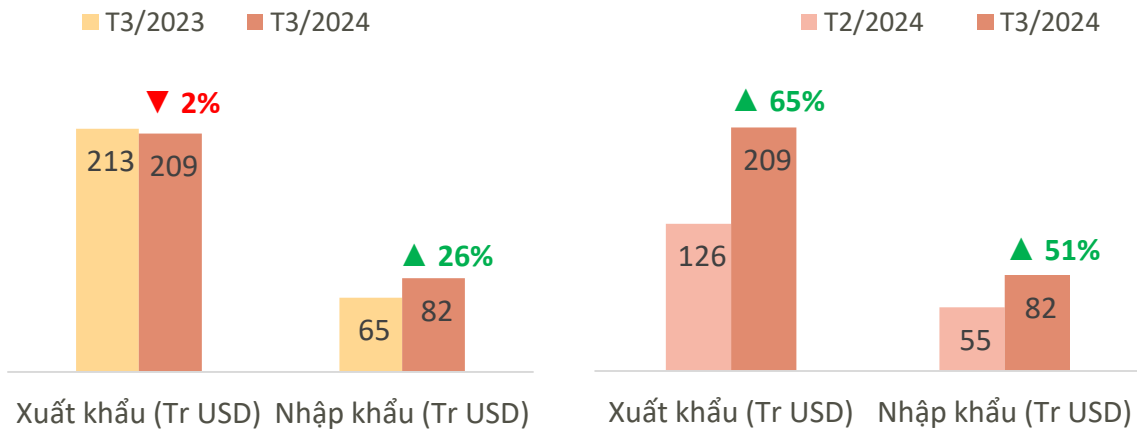
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGRO@NFO**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 3/2024

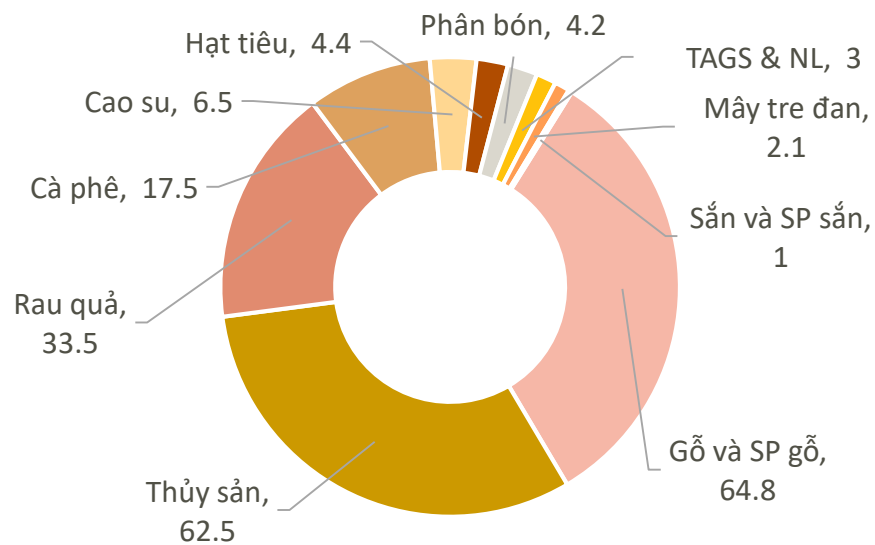
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T3/2024



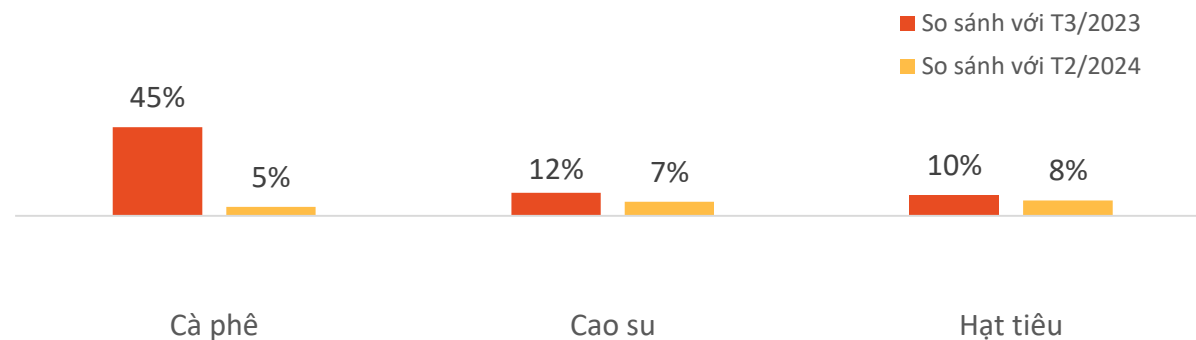
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2024 so với T2/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2024 so với T3/2023 và T2/2024





Kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng mạnh nhất từ quý IV 2021

Theo dữ liệu sơ bộ do BOK công bố, GDP của Hàn Quốc trong quý I 2024 tăng 1,3% so với quý trước đó. Đây là mức tăng mạnh so với mức tăng 0,6% trong 6 tháng cuối năm 2023 và đánh dấu mức tăng cao nhất kể từ quý IV/2021 (1,4%).

Giá trị xuất khẩu tăng 0,9% trong quý I 2024, chậm lại so với mức tăng 3,5% của quý IV năm 2023, trong khi nhập khẩu giảm 0,7% so với mức tăng 1,4% của quý trước.

Đầu tháng 4/2024, BoK đã quyết định giữ lãi suất cơ bản ổn định ở mức 3,5% lần thứ 10 liên tiếp do việc kiềm chế lạm phát chậm hơn dự kiến. Việc giữ nguyên lãi suất diễn ra sau khi BoK thực hiện bảy lần tăng lãi suất liên tiếp từ tháng 4/2022 đến tháng 1/2023. Tuy nhiên, nền kinh tế Hàn Quốc hiện vẫn đối mặt với nhiều thách thức như lạm phát và lãi suất ở mức cao, khiến đà phục hồi kinh tế chưa đồng đều.

Nguồn: Vtv.vn

Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hàn Quốc tăng đột biến

Theo Hiệp hội rau quả Việt Nam (Vinafruit), kim ngạch xuất khẩu rau quả trong 3 tháng đầu năm 2024 sang thị trường Hàn Quốc đạt 74,6 triệu USD, tăng 59,3% so với cùng kỳ năm trước. Ông Đặng Phúc Nguyên - Tổng thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam cho rằng nguyên nhân là do các cuộc xung đột chính trị từ Biển Đỏ khiến nguồn trái cây từ Nam Mỹ, Trung Đông xuất khẩu qua Hàn Quốc bị gián đoạn. Ngoài ra, giá cước vận tải tăng cao cùng với thời gian vận chuyển kéo dài khiến nguồn cung rau quả tại Hàn Quốc bị thiếu hụt. Do đó, Hàn Quốc đã tăng nhập khẩu rau quả từ Việt Nam để bù đắp phần thiếu hụt này.

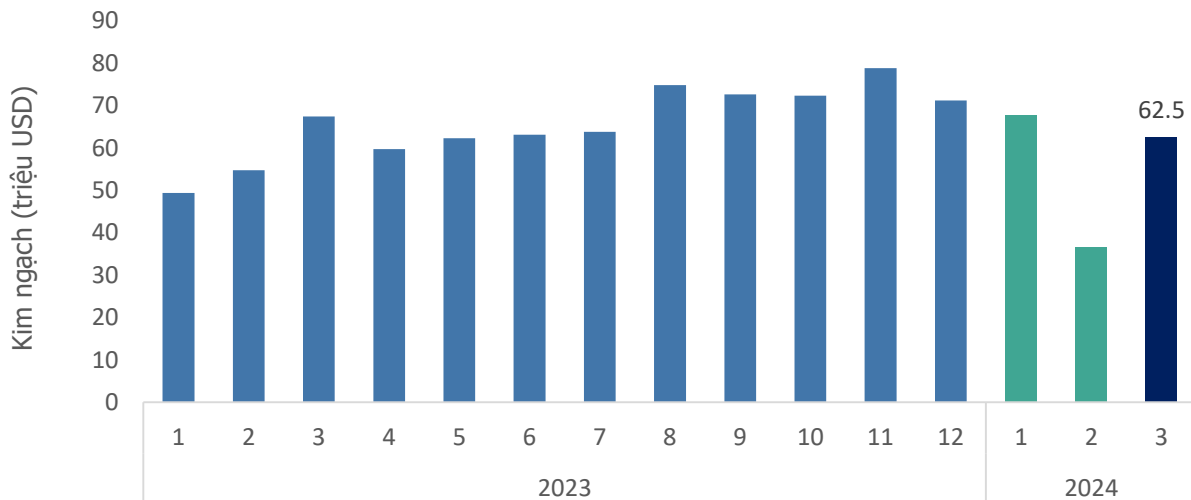
Nguồn: Congthuong.vn





THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T3/2024

\$
62,5
triệu USD

KIM NGẠCH

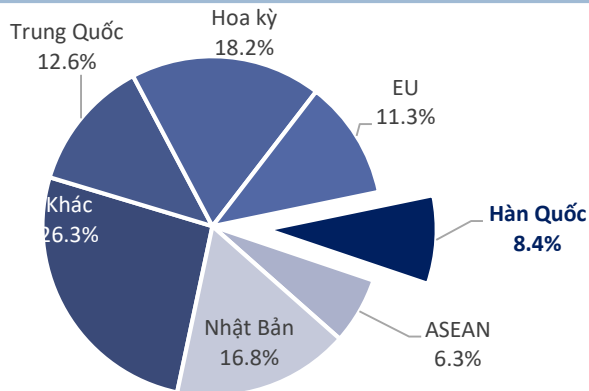
↗ Tăng **71%** so với T2/2024

↘ Giảm **7%** so với T3/2023

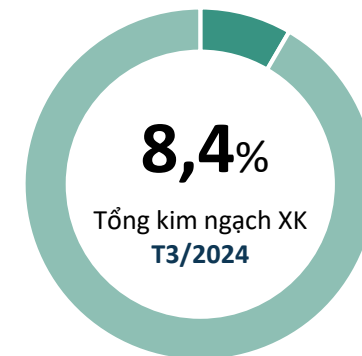
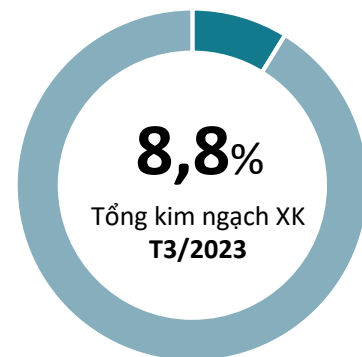
↓ Thấp hơn **3,3 triệu USD** so với bình quân năm 2023

» Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **166,8** triệu USD, đạt **21%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



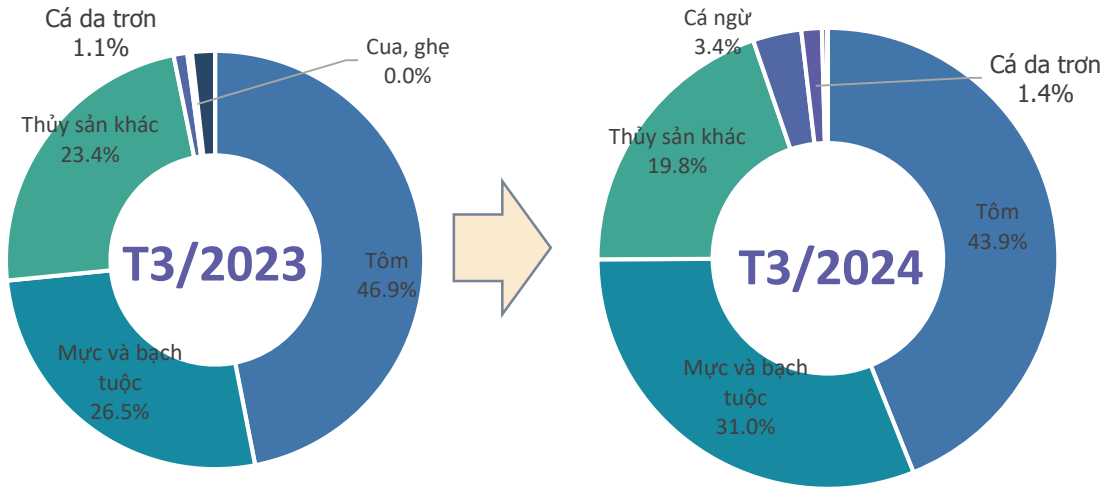
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc T3/2024





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Tôm

Kim ngạch: **27,0** Triệu USD
 Tăng **60%** so với T2/2024
 Giảm **14%** so với T3/2023



Mực và Bạch tuộc

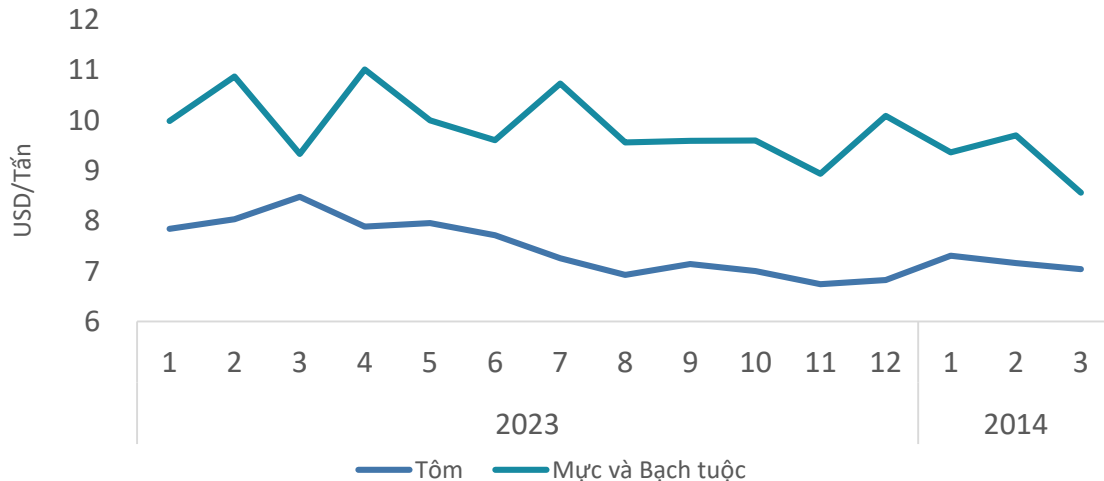
Kim ngạch: **19,0** Triệu USD
 Tăng **85%** so với T2/2024
 Tăng **8%** so với T3/2023



Cá ngừ

Kim ngạch: **2,1** Triệu USD
 Tăng **212%** so với T2/2024
 Tăng **77%** so với T3/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **7,2** USD/kg; **giảm 1,7%** so với tháng trước; và **giảm 17,0%** so với cùng kỳ năm 2023.

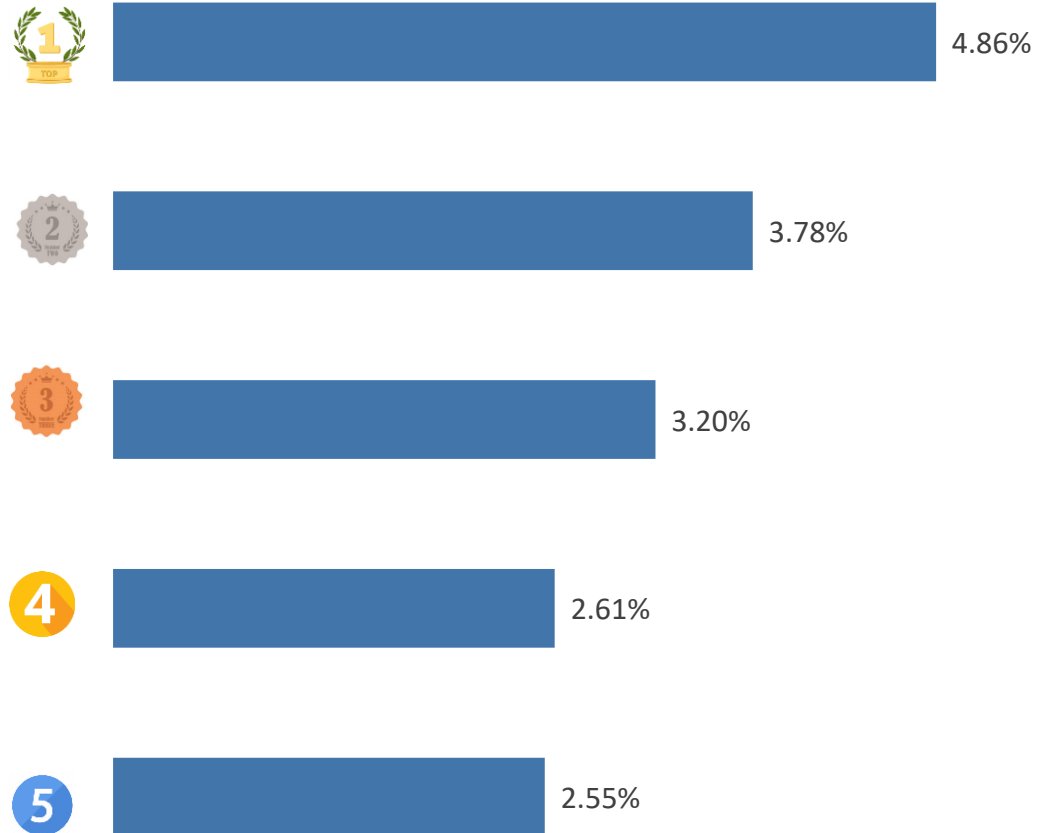
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **9,7** USD/kg; **giảm 11,7%** so với tháng trước; và **giảm 8,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

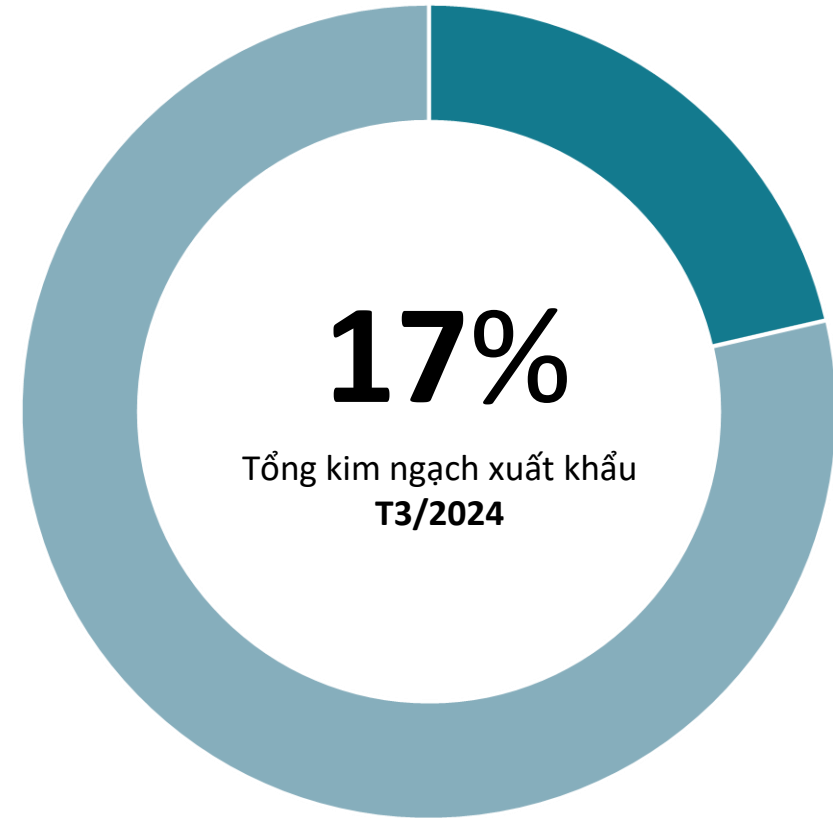


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T3/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T3/2024





01

Nhập khẩu cá thu đông lạnh vào Hàn Quốc giảm

Theo Union Forsea Corp, khối lượng cá thu đông lạnh nhập khẩu vào Hàn Quốc trong tháng 3/2024 là 16.400 tấn, giảm 16% so với mức 19.575 tấn của cùng kỳ năm 2023. Đơn giá nhập khẩu cá thu đông lạnh trung bình là 2,23 USD/kg, tăng 5% so với tháng 3/2023. Na Uy chiếm 89,6% tổng lượng nhập khẩu, lên tới 14.746 tấn với đơn giá nhập khẩu trung bình của Na Uy là 2,22 USD/kg. Tiếp theo là Trung Quốc chiếm 7,3% (1.153 tấn) với giá nhập khẩu trung bình là 2,31 USD/kg.

Nguồn: Vasep

02

Hàn Quốc thực hiện Kế hoạch cải thiện điều kiện làm việc cho ngư dân trên tàu đánh cá xa bờ

Cuối tháng 3, Bộ Đại dương và Thủy sản Hàn Quốc đã công bố thành lập Kế hoạch cải thiện điều kiện làm việc của ngư dân trên các tàu đánh cá xa bờ. Một số biện pháp chính được nêu trong Kế hoạch bao gồm bắt buộc các tàu phải ghé cảng trong vòng 1 năm kể từ ngày khởi hành, cấm mọi khoản thu phí tuyển dụng và bảo lãnh bất hợp pháp. Các nền tảng truyền thông xã hội được sử dụng để kiểm tra ngẫu nhiên về điều kiện làm việc và tạo ra một cổng thông tin trực tuyến để họ có thể báo cáo về bất kỳ hành vi phân biệt đối xử và vi phạm nhân quyền nào trên tàu. Theo tổ chức Công lý Môi trường (EJF), Kế hoạch này vẫn thiếu các biện pháp nhằm giải quyết sự chênh lệch về mức lương đối với các thủy thủ và đảm bảo đoàn thủy thủ làm việc với thời gian làm việc hợp lý khi ở trên biển. EJF cũng kêu gọi chính phủ Hàn Quốc đưa nó vào luật pháp quốc gia và cung cấp đủ ngân sách để đảm bảo thực hiện hiệu quả các quy định này.

Nguồn: Seafoodsource

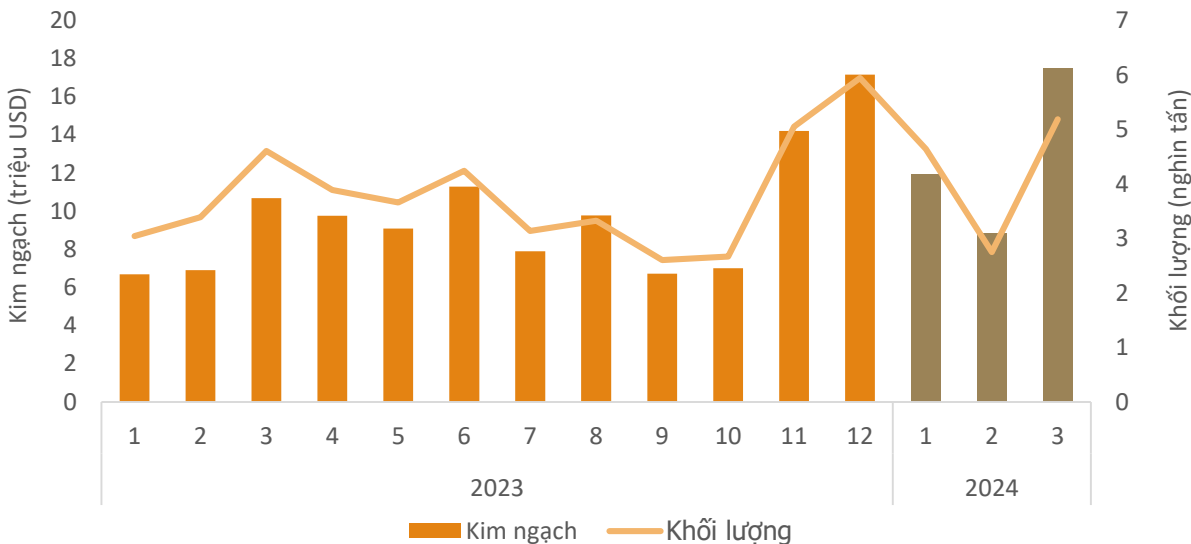


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024

KIM NGẠCH

17,5 triệu USD

↗ Tăng **97%** so với T2/2024

↗ Tăng **64%** so với T3/2023

↗ Cao hơn **5,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

♦ Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **38,2** tr.USD, đạt **15%** kim ngạch 2023.

KHỐI LƯỢNG

2,7 nghìn tấn

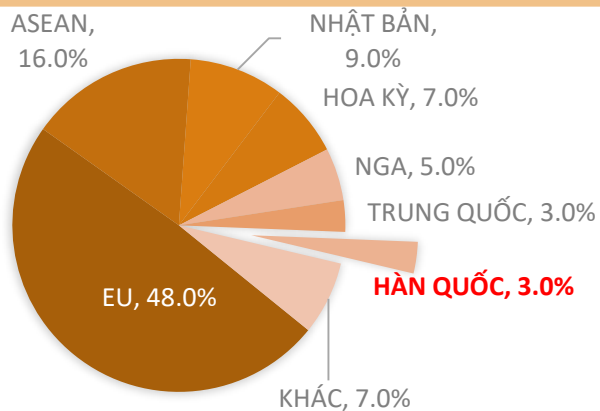
↗ Tăng **28%** so với T2/2024

↗ Tăng **53%** so với T3/2023

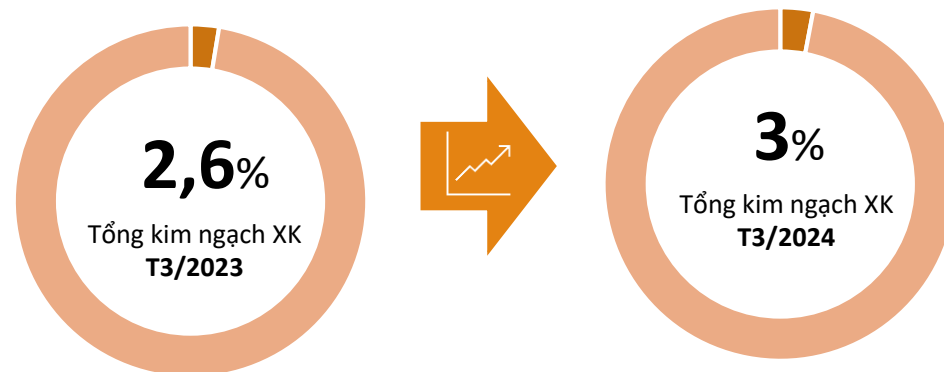
↗ Cao hơn **0,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

♦ Lũy kế 3 tháng 2024 đạt **12,6** nghìn tấn, đạt **11%** lượng năm 2023.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



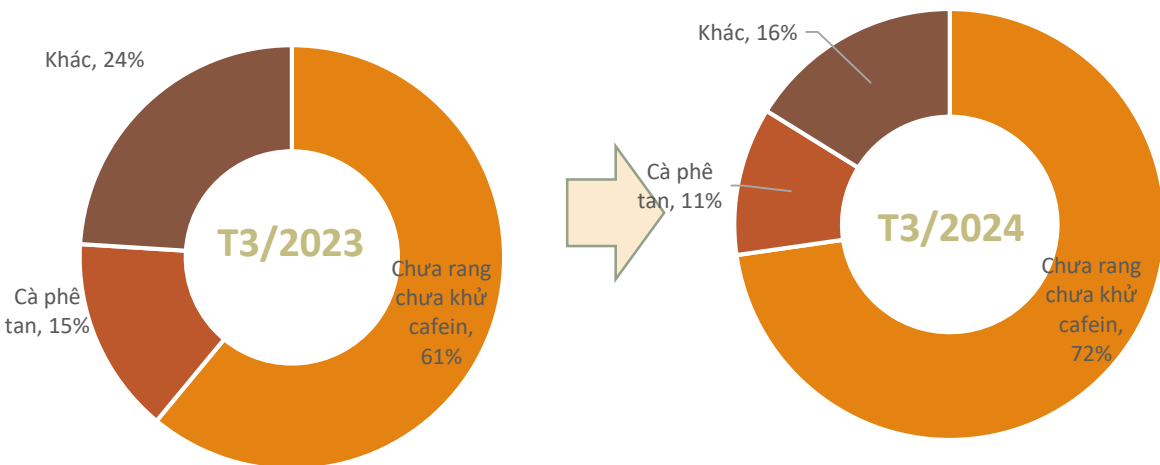
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



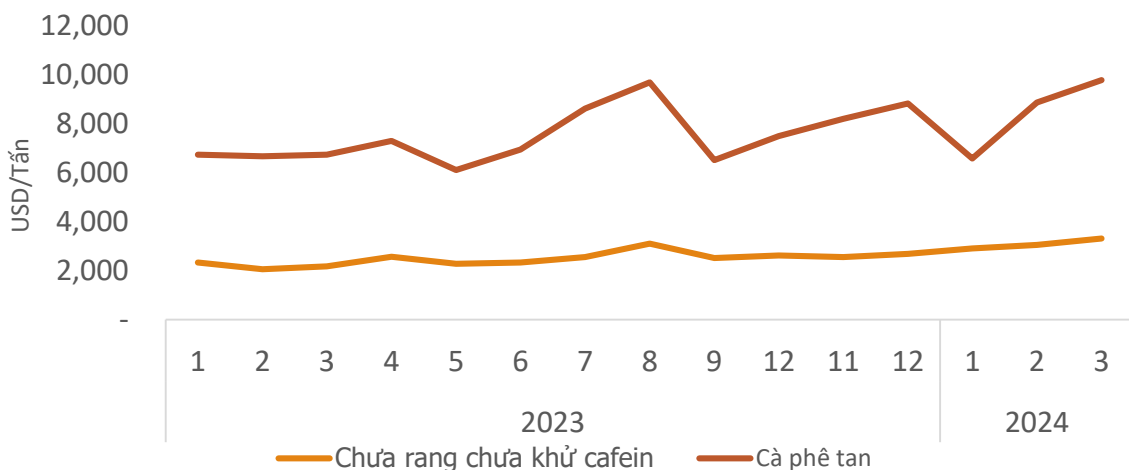


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **12,4** Triệu USD
Tăng **108%** so với T2/2024
Tăng **91%** so với T3/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **1,9** Triệu USD
Tăng **76%** so với T2/2024
Tăng **24%** so với T3/2023



Cà phê khác

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD
Tăng **23%** so với T2/2024
Giảm **2%** so với T3/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **9760** USD/tấn, **tăng 24%** so với tháng trước, và **tăng 45%** so với cùng kỳ năm 2023.

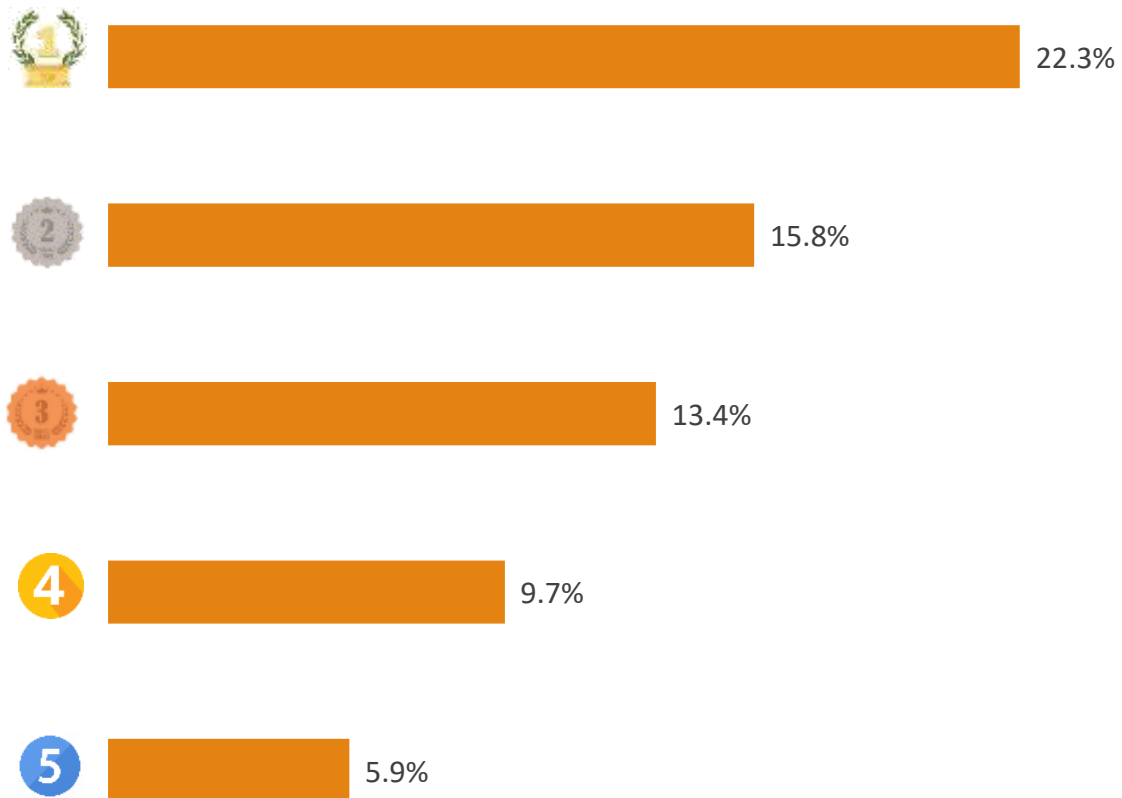
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **3.308** USD/tấn, **tăng 7%** so với tháng trước; và **tăng 52%** so với cùng kỳ năm 2023.

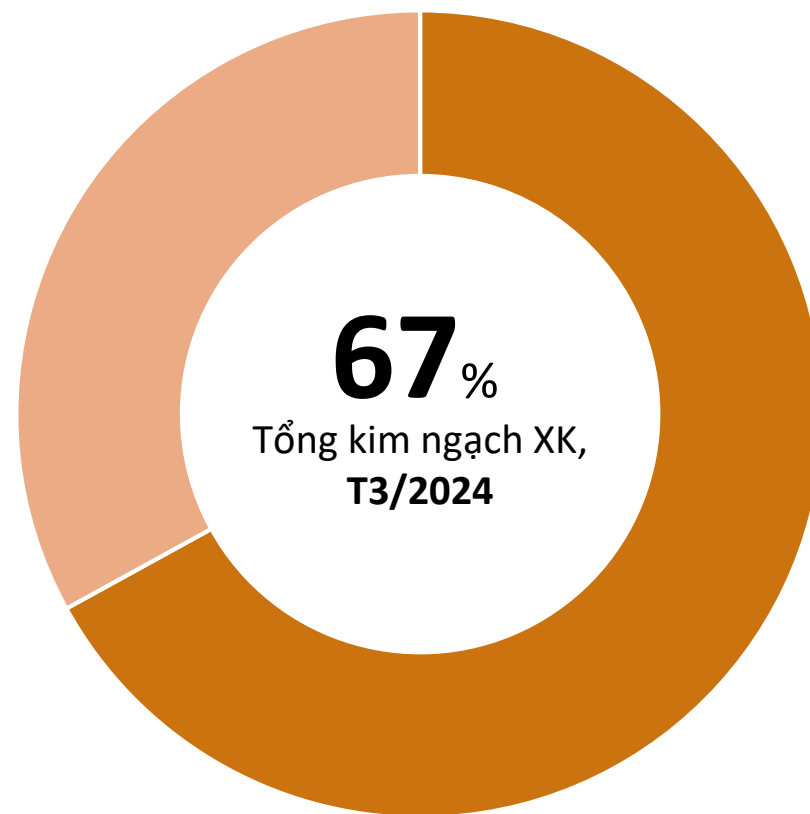


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG Cà PHÊ HÀN QUỐC



Theo ITC, nhập khẩu cà phê của Hàn Quốc tháng 2/2024 đạt 83,25 triệu USD, giảm 21,2% so với tháng 1/2024 và giảm 6,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, cà phê chưa rang, chưa khử cafein (HS 090111) đạt 46,8 triệu USD, chiếm 56% tổng giá trị cà phê nhập khẩu, giảm 26,5% so với tháng trước và giảm 11,4% so với tháng 2/2023.

Giá trị nhập khẩu cà phê đã rang đã khử cafein (HS 090121) đạt 24,88 triệu USD, chiếm 30% giá trị nhập khẩu cà phê của Hàn Quốc trong tháng 2/2024, giảm 5,8% so với tháng trước nhưng tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 2/2024, Hàn Quốc nhập khẩu cà phê chủ yếu từ Brazil, chiếm 23% tổng giá trị, tiếp đến là Hoa Kỳ chiếm 14%, Việt Nam đứng thứ 3 chiếm 13%.

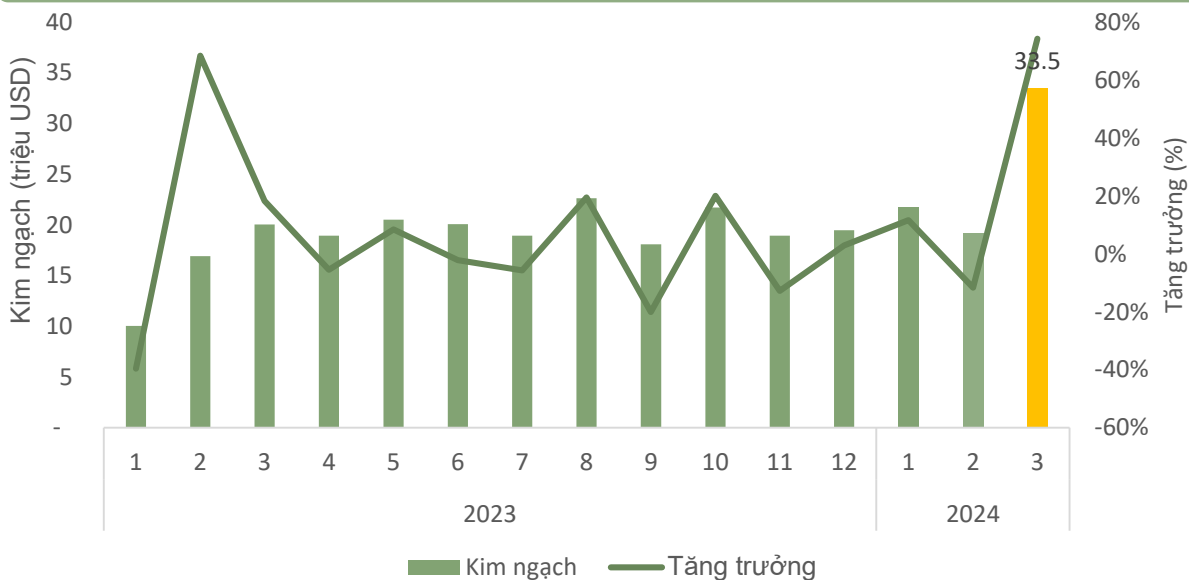
Nguồn: ITC





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024

KIM NGẠCH



Tăng **74%** so với T2/2024

Tăng **67%** so với T3/2023

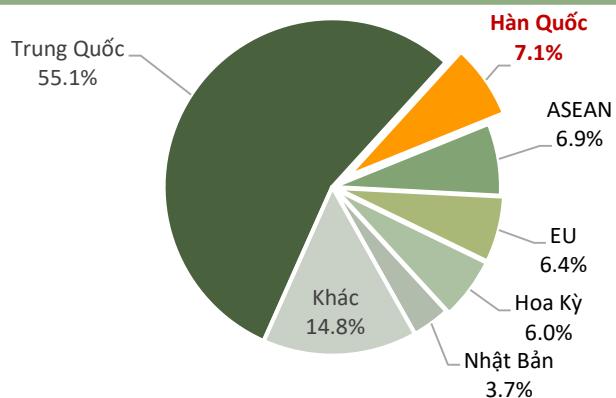
33,5

triệu USD

Cao hơn **14,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024 đạt **74,6 triệu USD**, đạt **33%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024

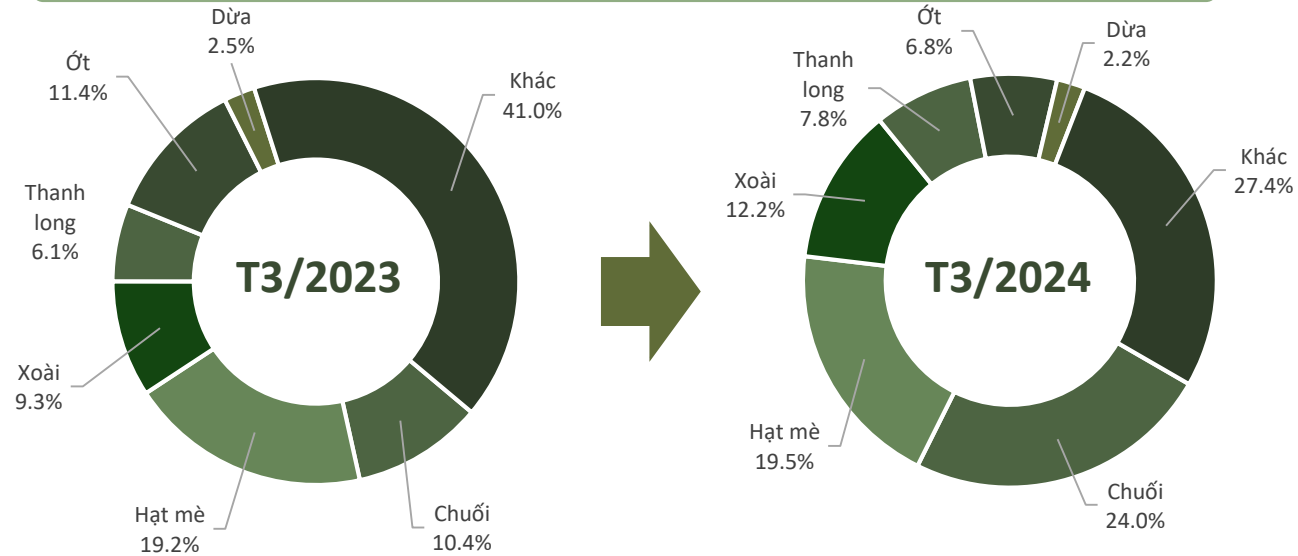


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Chuối

Kim ngạch: **8,1** triệu USD

Tăng **84%** so với T2/2024

Tăng **286%** so với T3/2023



Hạt mè

Kim ngạch: **6,6** triệu USD

Tăng **63%** so với T2/2024

Tăng **70%** so với T3/2023



Xoài

Kim ngạch: **4,1** triệu USD

Tăng **110%** so với T2/2024

Tăng **121%** so với T3/2023



Thanh long

Kim ngạch: **2,6** triệu USD

Tăng **133%** so với T2/2024

Tăng **112%** so với T3/2023



Ớt

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Tăng **59%** so với T2/2024

Giảm **1%** so với T3/2023



Dừa

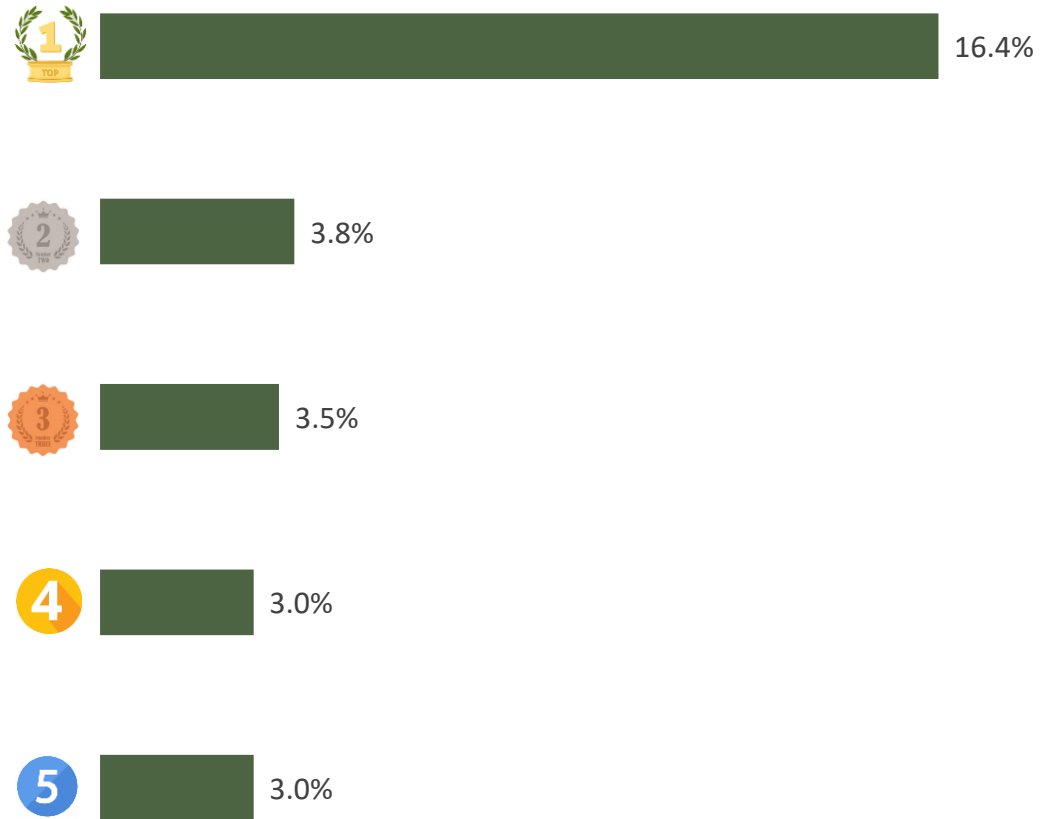
Kim ngạch: **0,75** triệu USD

Tăng **52%** so với T2/2024

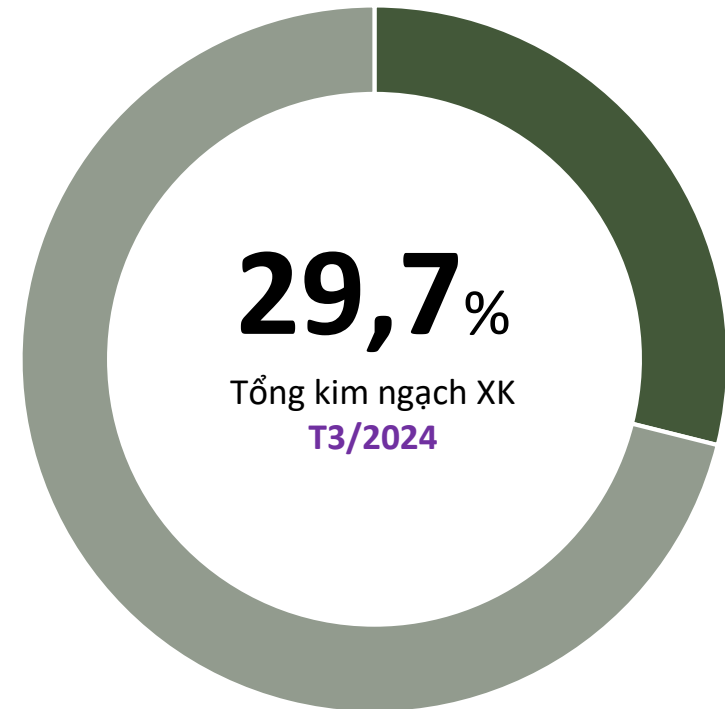
Tăng **50%** so với T3/2023

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T3/2024

KIM NGẠCH



Tăng **17%** so với T2/2024

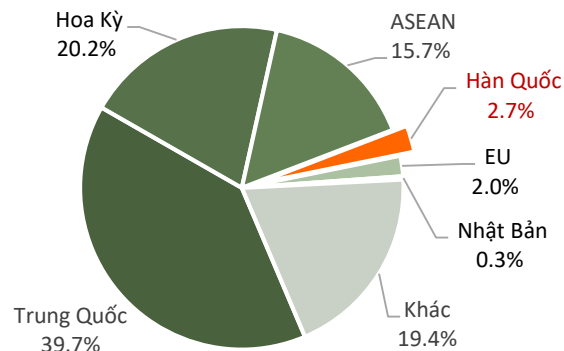
Giảm **39%** so với T3/2023

4,1
triệu USD

Thấp hơn **1,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024 đạt **14,1 triệu USD**, đạt **22%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2024

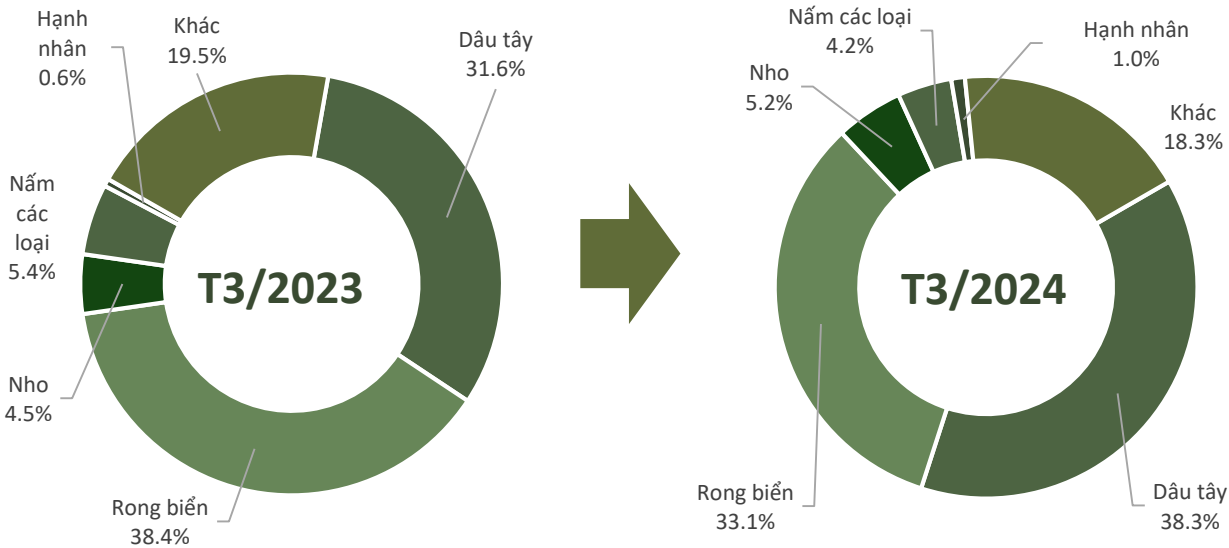


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T3/2024



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Dâu tây

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Tăng **41%** so với T2/2024
Giảm **26%** so với T3/2023



Rong biển

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Tăng **5%** so với T2/2024
Giảm **48%** so với T3/2023



Nho

Kim ngạch: **0,23** triệu USD
Giảm **44%** so với T2/2024
Giảm **31%** so với T3/2023



Nấm các loại

Kim ngạch: **172** nghìn USD
Tăng **74%** so với T2/2024
Giảm **54%** so với T3/2023



Hạnh nhân

Kim ngạch: **43** nghìn USD
Tăng **11%** so với T3/2023



Hàn Quốc sẽ xuất khẩu dưa lưới, dưa lê và nhập khẩu bưởi từ Việt Nam

Bộ Nông lâm, công nghiệp chăn nuôi và lương thực Hàn Quốc thông báo đã ký kết hiệp định về xuất khẩu dưa lê và dưa lưới Hàn Quốc, và nhập khẩu bưởi từ Việt Nam tại Hội nghị kiểm dịch thực vật Hàn-Việt diễn ra vào ngày 25/4.

Dưa lê và dưa lưới của Hàn Quốc xuất sang Việt Nam là loại cây được trồng trong nhà kính. Thời gian xuất khẩu là từ tháng 12 hàng năm tới tháng 5 năm sau.

Bưởi nhập khẩu từ Việt Nam sẽ phải đáp ứng các điều kiện về đăng ký nơi canh tác và các tiêu chuẩn về đóng gói, xử lý hơi nước nóng để diệt ruồi đục quả.

Cơ quan kiểm dịch Hàn Quốc dự kiến sẽ hoàn tất các quy trình tiếp theo dựa trên các nội dung nhất trí với Việt Nam. Đồng thời, hai bên sẽ tiến hành đàm phán tiếp về việc xuất khẩu kiwi và cam ngọt của Hàn Quốc, nhập khẩu vải và chanh dây từ Việt Nam.

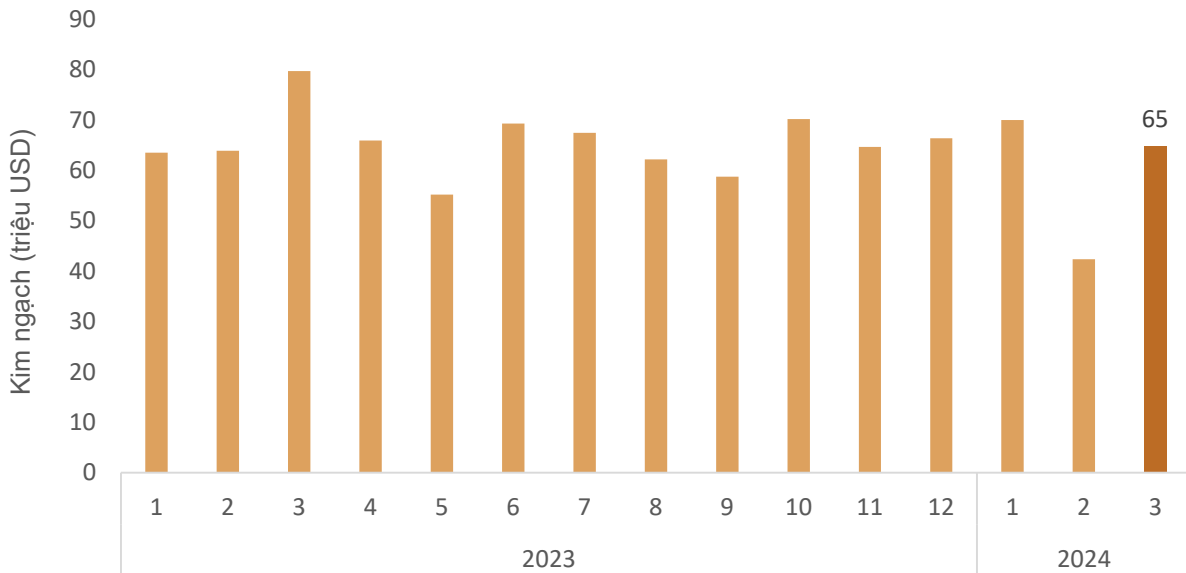
Nguồn: World.kbs.co.kr



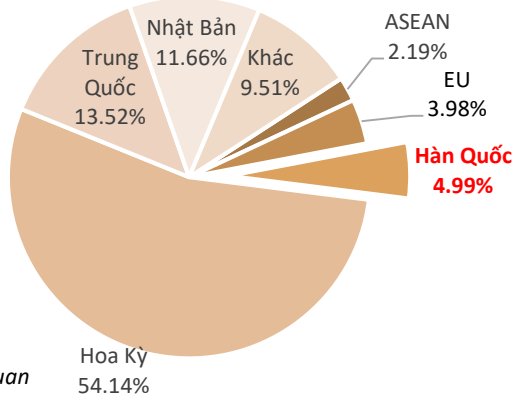


GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024

KIM NGẠCH



65
triệu USD

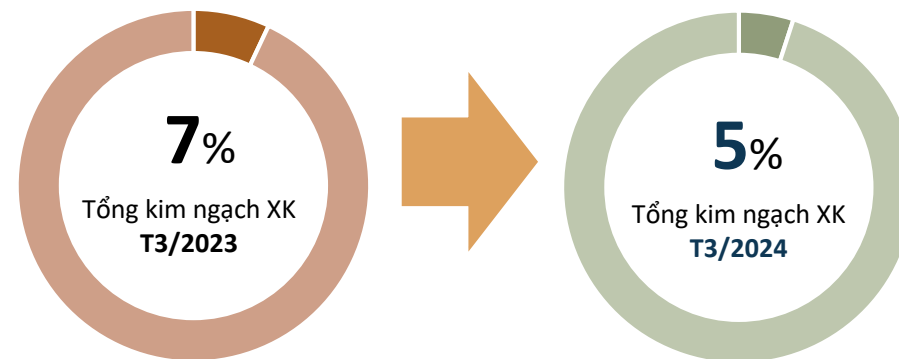
↗ Tăng **53%** so với T2/2024

↘ Giảm **19%** so với T3/2023

↓ Thấp hơn **0,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 3 tháng đạt **177,1 triệu USD**, đạt **23%** kim ngạch 2023

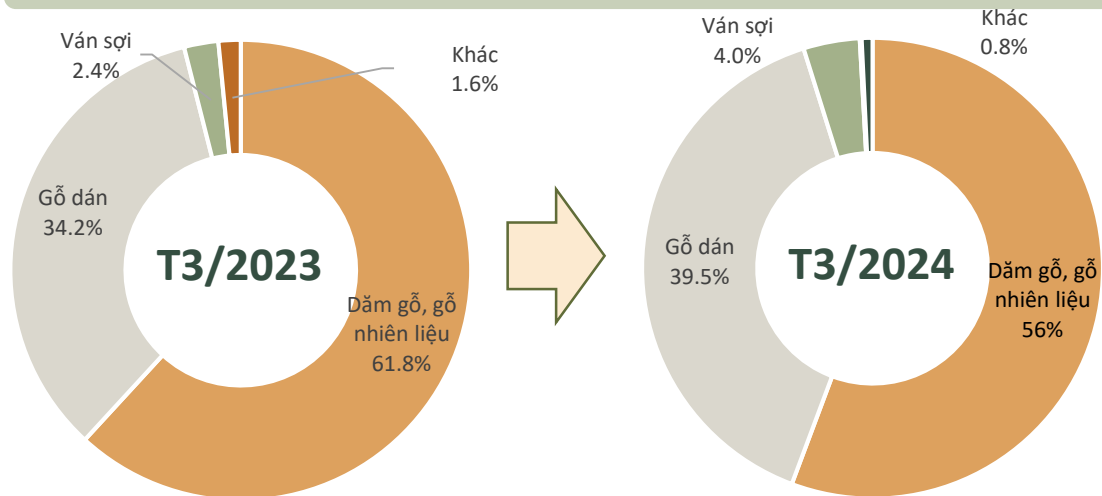
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **25,0** triệu USD
 Tăng **19%** so với T2/2024
 Giảm **31%** so với T3/2023



Gỗ dán

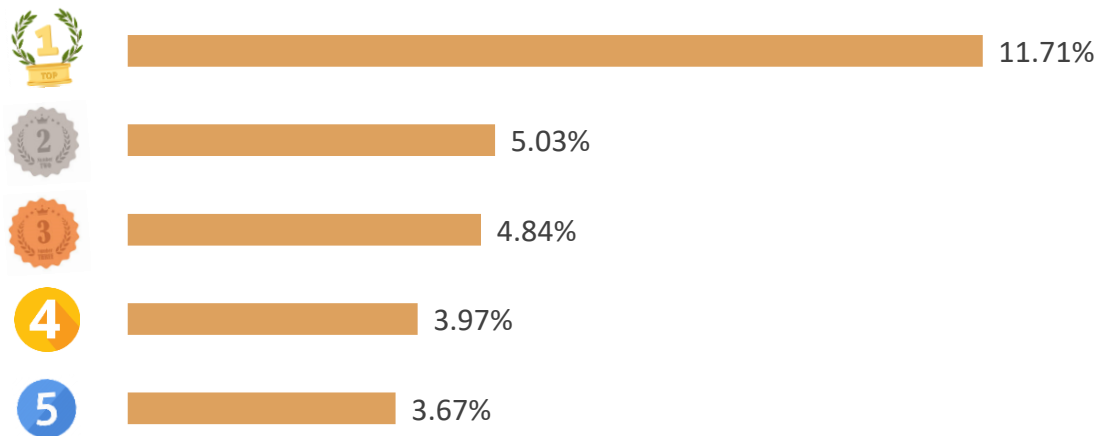
Kim ngạch: **17,7** triệu USD
 Tăng **99%** so với T2/2024
 Giảm **11%** so với T3/2023



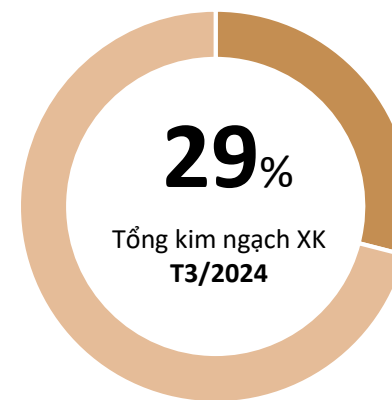
Ván sợi

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
 Tăng **6%** so với T2/2024
 Tăng **26%** so với T3/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



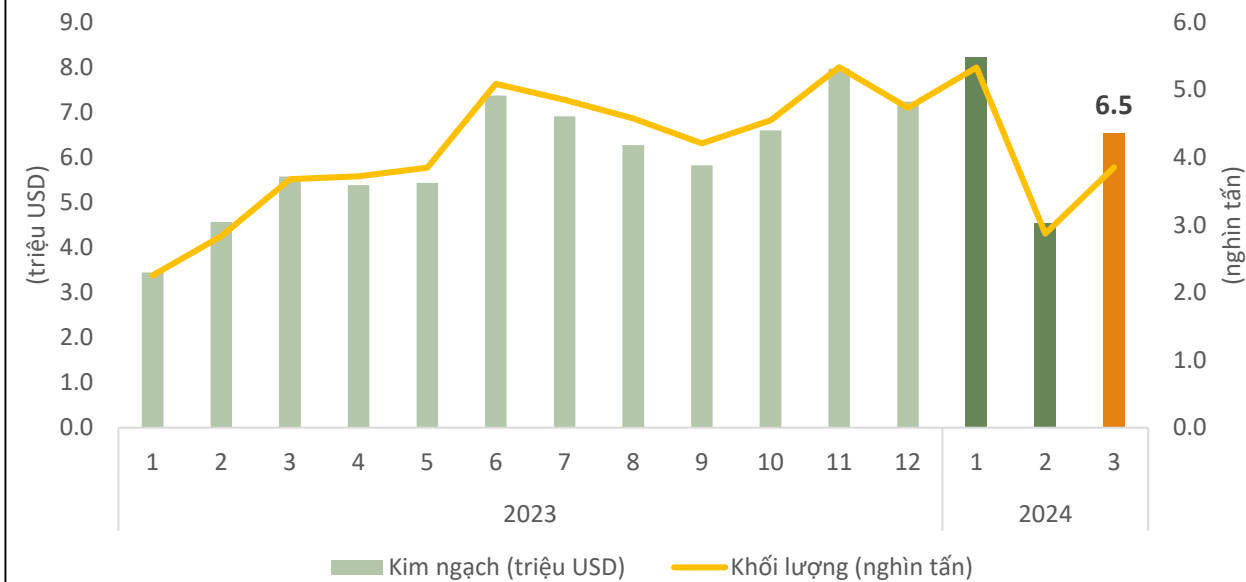
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024

KIM NGẠCH
6,53 triệu USD

↗ Tăng **44%** so với T2/2024

↗ Tăng **17%** so với T3/2023

↑ Cao hơn **0,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 03 tháng đầu năm 2024 đạt **19,3 tr.USD**, đạt **27%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG
3,85 nghìn tấn

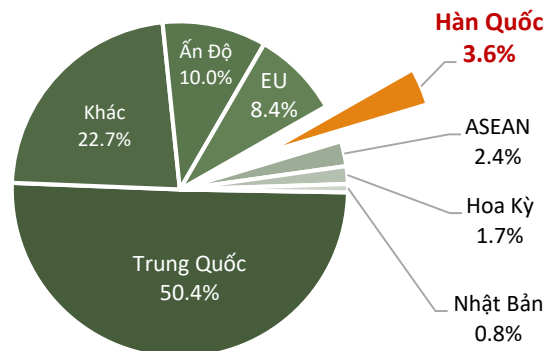
↗ Tăng **34%** so với T2/2024

↗ Tăng **5%** so với T3/2023

↓ Thấp hơn **289 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024 đạt **12 nghìn tấn**, đạt **24%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



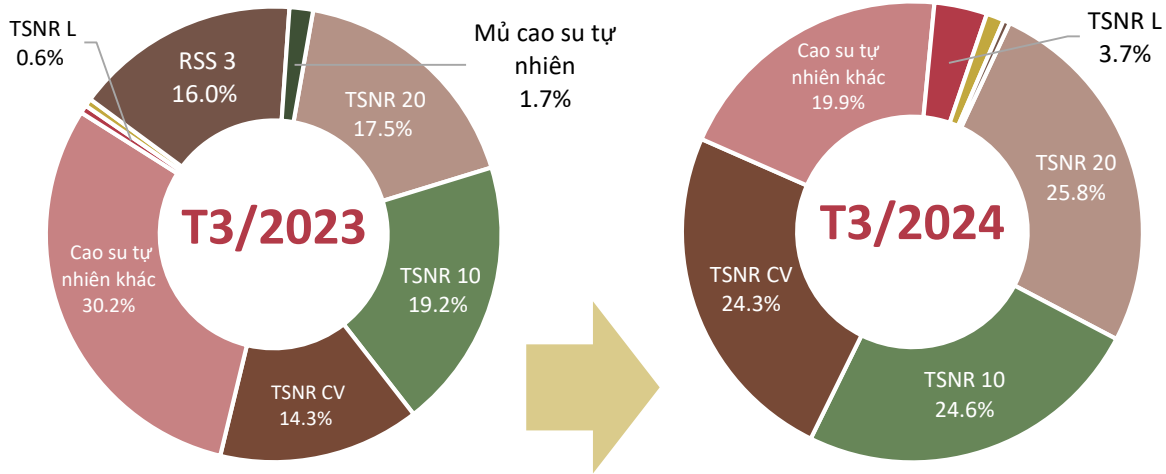
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
 Tăng **161%** so với T2/2024
 Giảm **24%** so với T3/2023

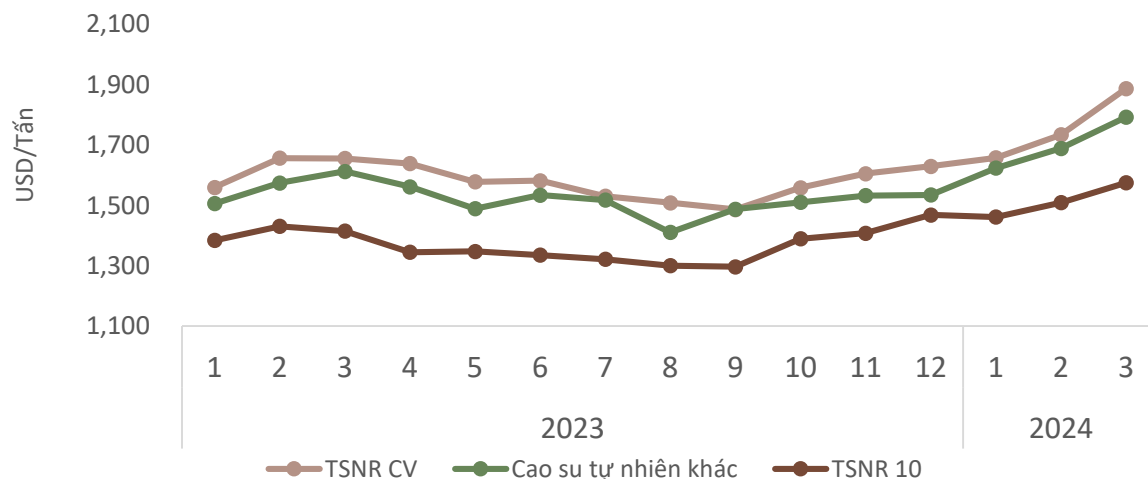
TSNR CV

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
 Tăng **19%** so với T2/2024
 Tăng **97%** so với T3/2023

TSNR 10

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
 Giảm **8%** so với T2/2024
 Tăng **48%** so với T3/2023

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **1.792** USD/tấn; **tăng 6%** so với tháng trước; và **tăng 11%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **1.887** USD/tấn; **tăng 9%** so với tháng trước; và **tăng 14%** so với cùng kỳ năm 2023.

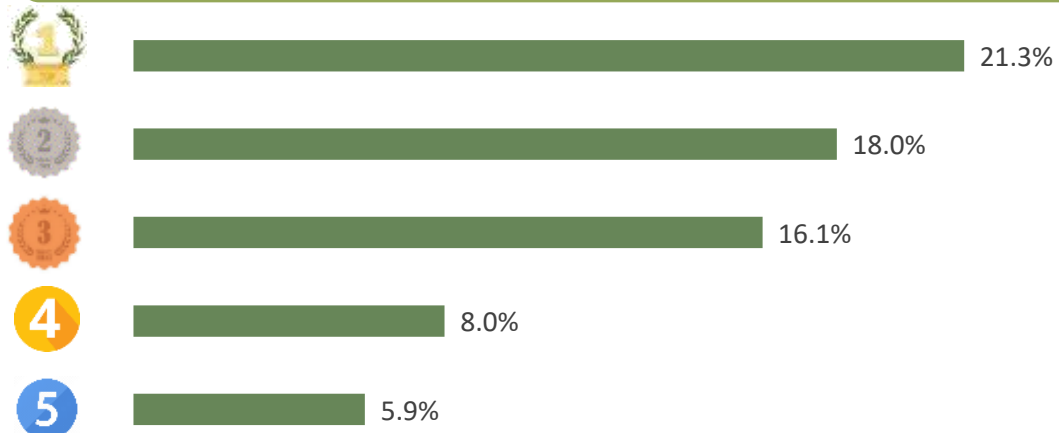
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **1.575** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 11%** so với cùng kỳ năm 2023.

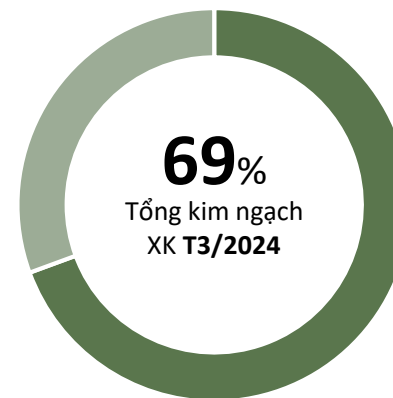


CAO SU

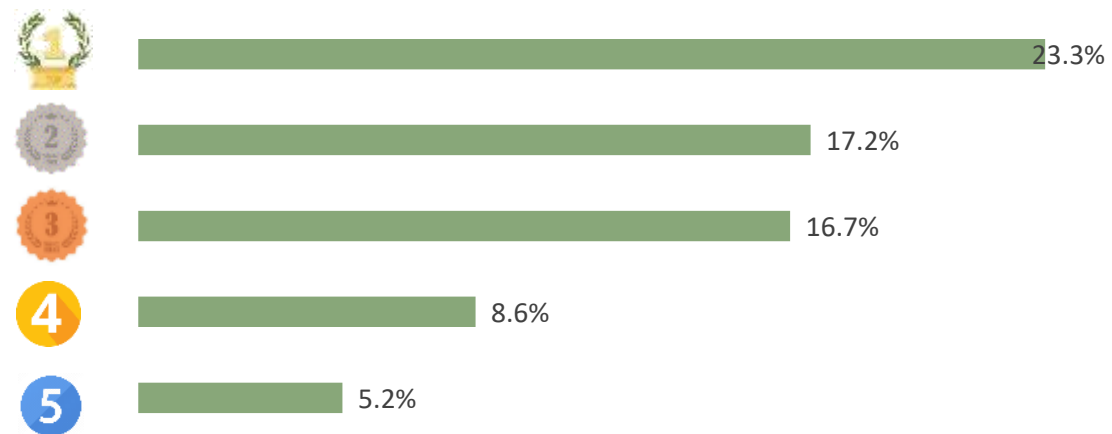
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



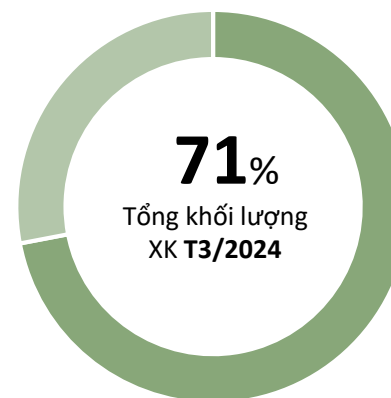
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Theo Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, 2 tháng đầu năm 2024, Hàn Quốc nhập khẩu 64,81 nghìn tấn cao su (HS: 4001, 4002, 4003, 4005), trị giá 127,12 triệu USD, giảm 24% về lượng và giảm 22,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Thái Lan, Indonesia, Trung Quốc, Việt Nam và Hoa Kỳ là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho Hàn Quốc. Trong đó, Hàn Quốc tăng nhập khẩu cao su từ Việt Nam và Hoa Kỳ, còn nhập khẩu từ Thái Lan, Indonesia giảm so với cùng kỳ năm 2023. Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 4 cho Hàn Quốc.

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương

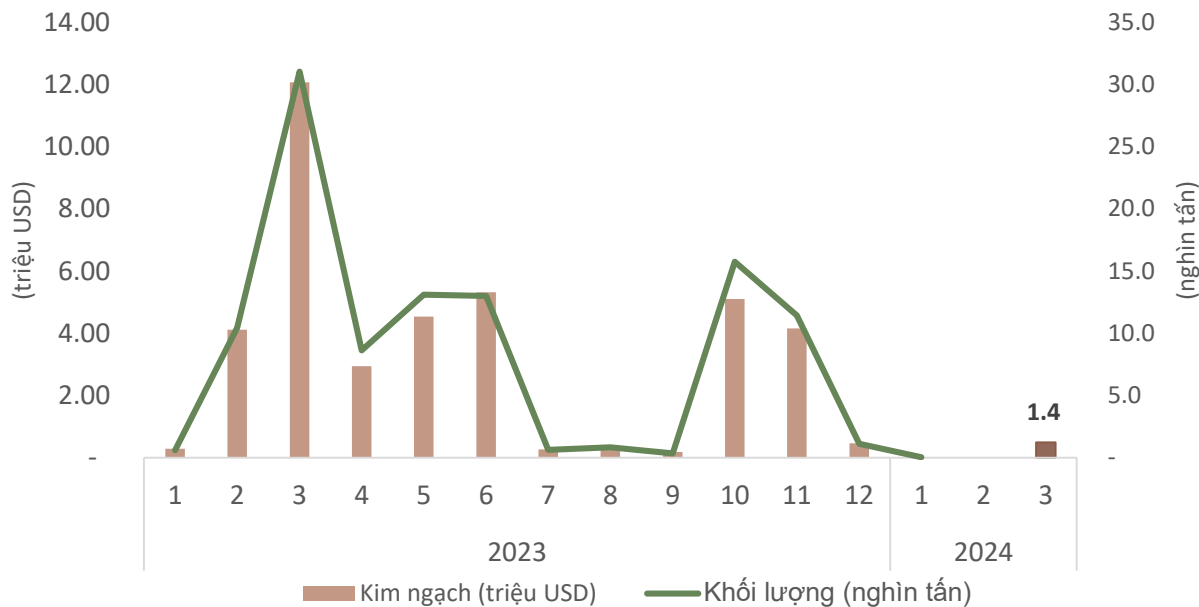


Tin liên quan



SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024

KIM NGẠCH

495,5 nghìn USD

↘ Giảm **96%** so với T3/2023

↓ Thấp hơn **2,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024 đạt **522,2 ng.USD**, đạt **1,3%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

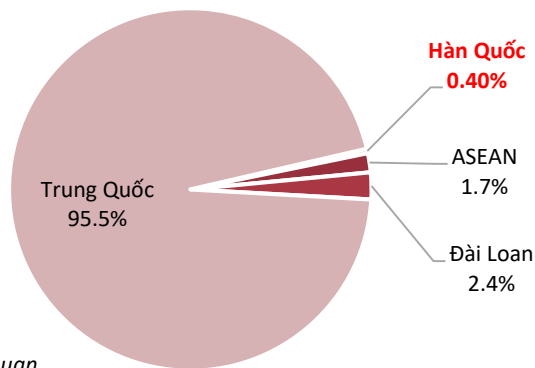
1.418 tấn

↘ Giảm **95%** so với T3/2023

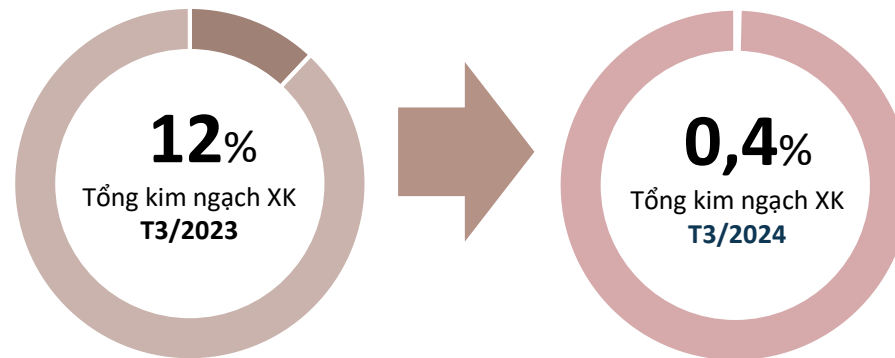
↓ Thấp hơn **7,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024 đạt **1.460 tấn**, đạt **1,4%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



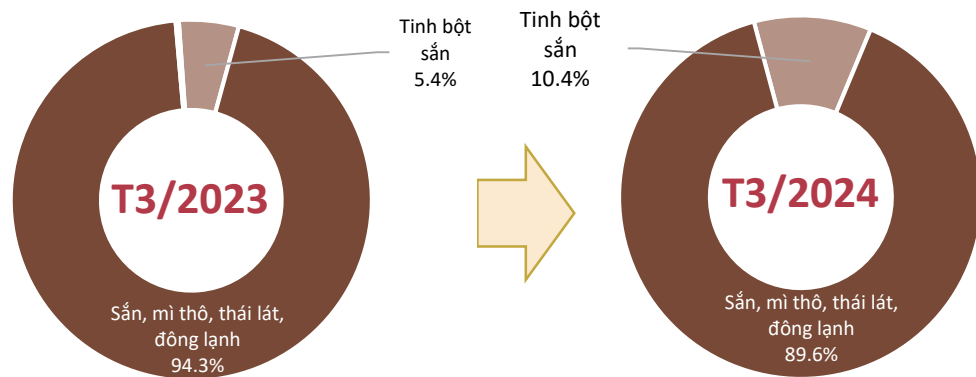
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024





SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **443,7** nghìn USD

Giảm **96%** so với T3/2023

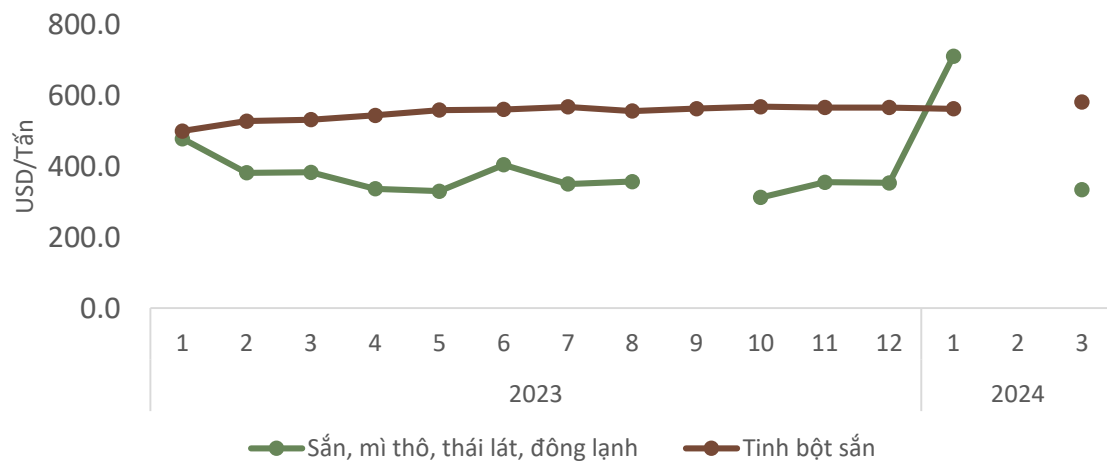


Tinh bột sản

Kim ngạch: **51,8** nghìn USD

Giảm **92%** so với T3/2023

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **335** USD/tấn; **giảm 13%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **581** USD/tấn; **tăng 9%** so với cùng kỳ năm 2023.

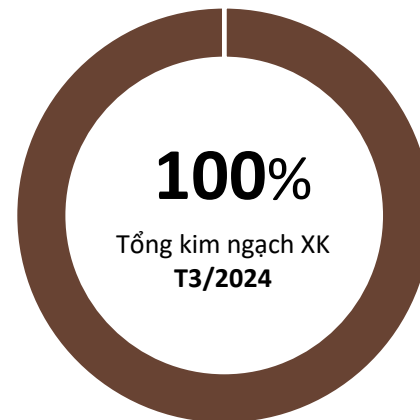


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



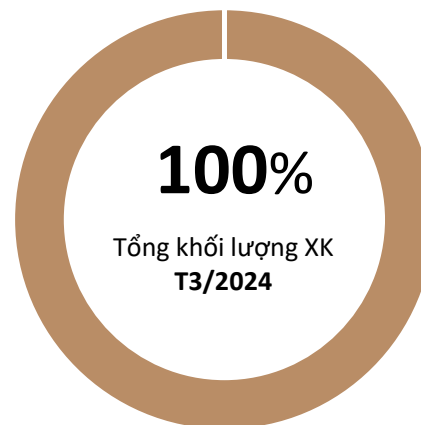
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2024





SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN HÀN QUỐC



Tháng 2/2024, Hàn Quốc nhập khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn là 2,24 nghìn tấn, với giá trị 1,8 triệu USD, giảm 75% về khối lượng và giảm 57% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Hàn Quốc nhập sắn và các sản phẩm từ sắn chủ yếu từ Thái Lan, Đài Loan, Việt Nam, Trung Quốc và Indonesia.

Trong 2 tháng đầu năm 2024, Hàn Quốc nhập khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn là 24,04 nghìn tấn, với giá trị 10,4 triệu USD, giảm 15,3% về khối lượng và giảm 3,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023.



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: Trademap



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024

KIM NGẠCH
4,4 triệu USD

↗ Tăng **160%** so với T2/2024

↗ Tăng **308%** so với T3/2023

↗ Cao hơn **2,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 3 tháng 2024 đạt 9,4 tr.USD, đạt **42%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG
972 tấn

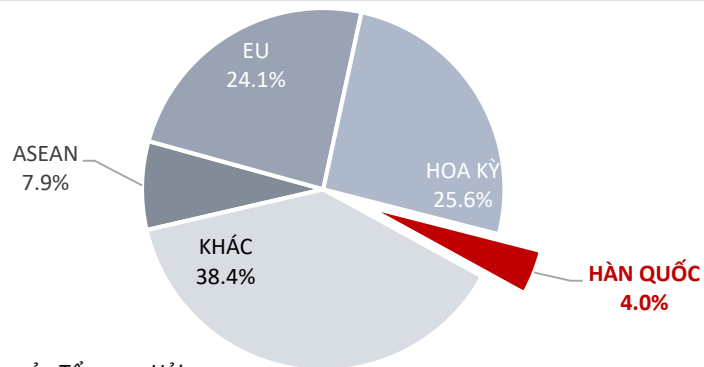
↗ Tăng **141%** so với T2/2024

↗ Tăng **270%** so với T3/2023

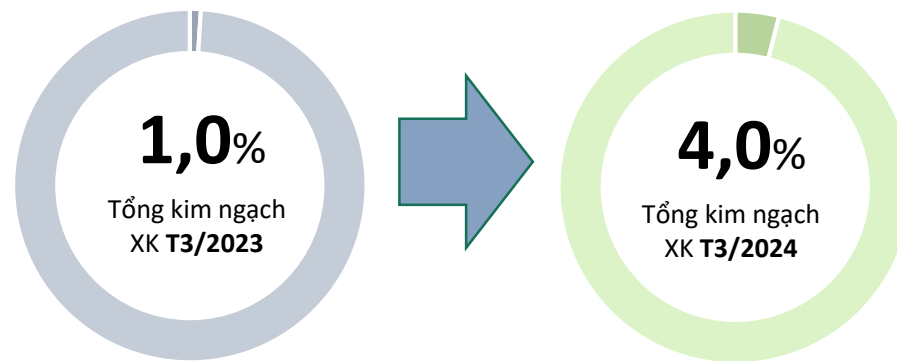
↗ Cao hơn **501 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 3 tháng 2024 đạt 2,2 nghìn tấn, đạt **38%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



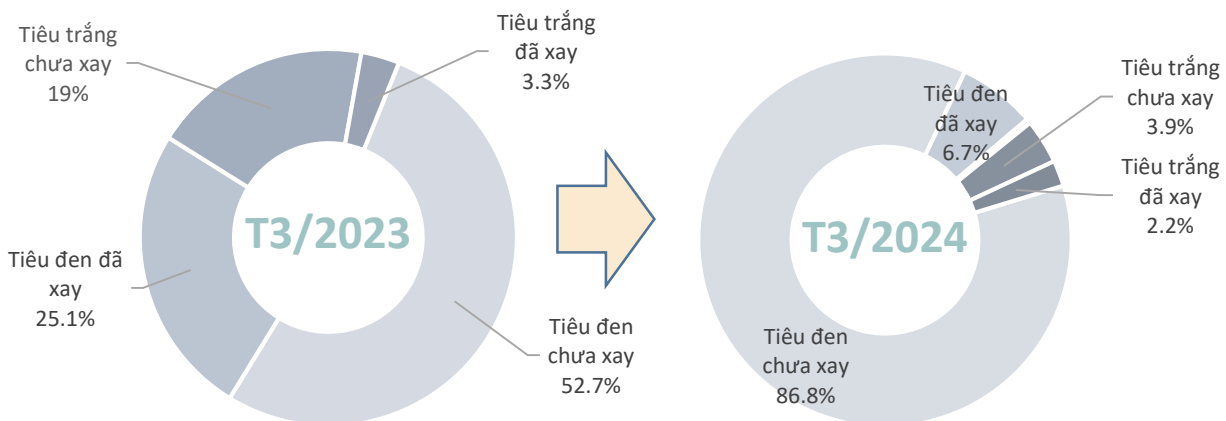
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



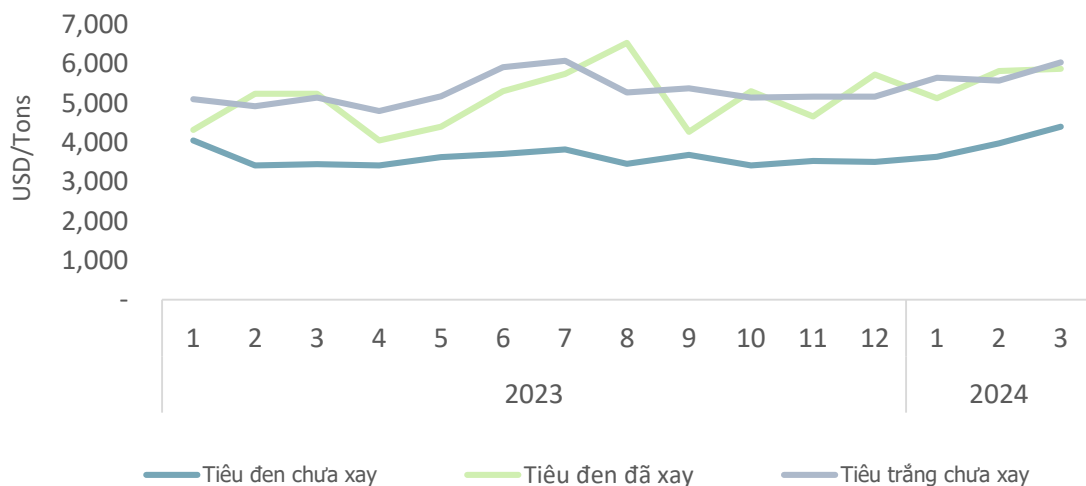


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
 Tăng **176%** so với T2/2024
 Tăng **573%** so với T3/2023



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,29** triệu USD
 Tăng **9%** so với T2/2024
 Tăng **9%** so với T3/2023

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **4.398** USD/tấn; **tăng 11%** so với tháng trước; và **tăng 28%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **5.872** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **tăng 12%** so với cùng kỳ năm 2023.

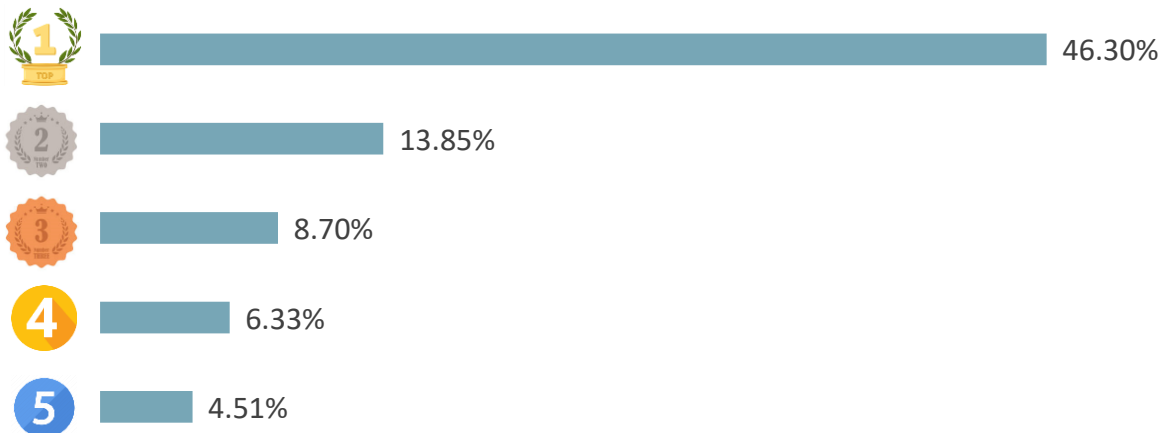
Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2024 ở mức **6.033** USD/tấn; **tăng 8%** so với tháng trước; và **tăng 18%** so với cùng kỳ năm 2023.

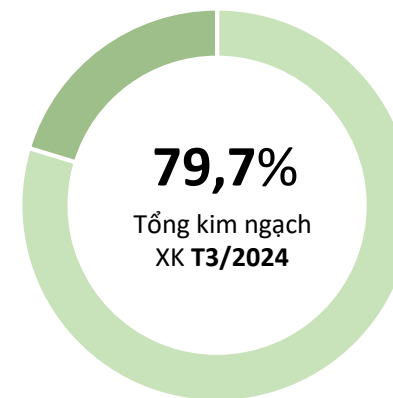


HỒ TIÊU

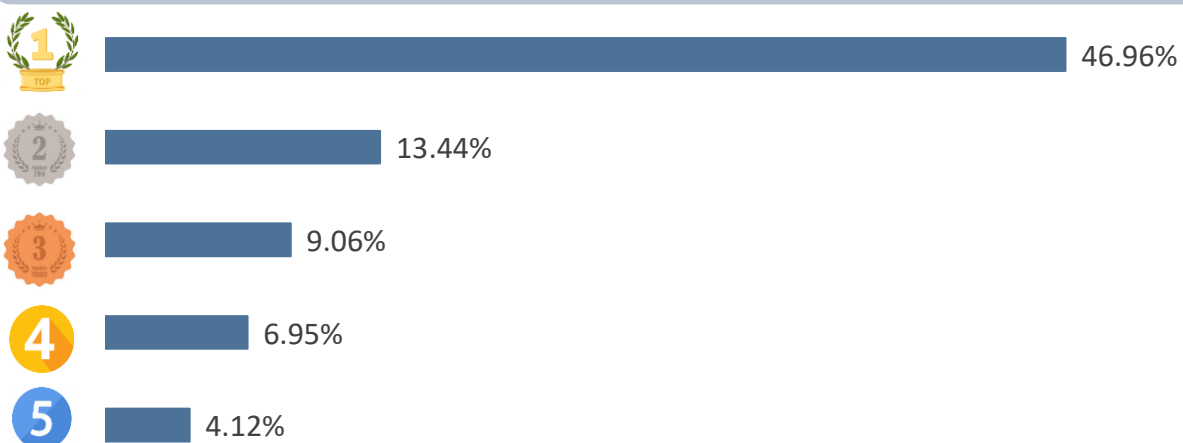
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



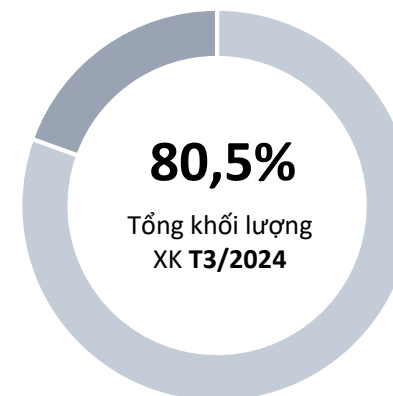
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2024





Trong tháng 3/2024, Việt Nam đã xuất khẩu 972 tấn hạt tiêu sang thị trường Hàn Quốc, tương đương hơn 4,44 triệu USD, tăng 269,6% về lượng và tăng 308,2% về kim ngạch so với tháng 3/2023.

Tính chung cả quý I/2024, Hàn Quốc đã chi hơn 9,37 triệu USD để nhập 2.165 tấn hạt tiêu từ Việt Nam, tăng 179,7% về lượng và tăng 188,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm tỷ trọng 3,8% về lượng và 4% về kim ngạch trong tổng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam. Giá xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2024 đạt 4.329 USD/tấn, tăng 3,14% so với cùng kỳ năm ngoái..

Nguồn: Vietnambiz.vn



Ipsard

AGRO@INFO

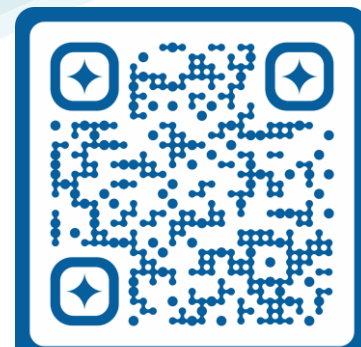
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo